

Số: 973/QĐ-ĐHBL

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện
chính sách an sinh xã hội năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 02472/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phân khai nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1541/TB-STC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau về việc kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2026 cho Trường Đại học Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch và Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2026 cho Trường Đại học Bạc Liêu.

(Chi tiết theo mẫu biểu số 48, mẫu biểu số 49 đính kèm).

Điều 2. Căn cứ vào dự toán kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2026, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Phòng Kế hoạch và Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *am*

- STC tỉnh Cà mau;
- KBNN KV XX - Phòng GD số 16;
- Phòng KH&TC;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Đàn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Chương 422

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị: Trường Đại học Bạc Liêu

Mã số: 1030149

Mã KBNN nơi giao dịch: 0972

(Kèm theo Quyết định số: 973 /ĐHBL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Bạc Liêu)

Đơn vị tính: 1.000đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.466.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	19.466.000
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (081-13)	
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (070-081-12)	19.466.000
+	KP miễn, giảm học phí theo Nghị định số 23/2025/NĐ-CP của Chính phủ	591.600
+	KP hỗ trợ chi phí học tập Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ	112.320
+	KP hỗ trợ học phí và sinh hoạt phí cho SV sư phạm theo NĐ 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ	18.762.080
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (108-12)	

Như

Chương 422

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**(Kèm theo Quyết định số: 97/QĐ-DHBL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Bạc Liêu)

Đơn vị tính: 1.000đồng

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.466.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	19.466.000
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (081-13)	
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (070-081-12)	19.466.000
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (108-12)	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1030149
	Mã số KBNN nơi giao dịch	0972

7/14